| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHỤNG HIỆP**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 17/2020/HS-ST<br>Ngày 29 - 4 - 2020 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Tự;
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020; 12/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng T, tên gọi khác: Đ, sinh năm 1985; nơi sinh: huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị Kim M và 01 người con (sinh năm 2012); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án án hình sự phúc thẩm số 345/2006/HSPT ngày 28/3/2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/4/2011 (đương nhiên xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 10 năm 2019 đến nay. Có mặt.

2. Đặng Văn L, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2000; nơi sinh: huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoàng Gi và bà Đoàn Thị L; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ

luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2019 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Anh P, tên gọi khác: N, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1995; nơi sinh: huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2019 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Lê Ngọc H, sinh năm 1957
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

2. Đặng Hoàng Gi, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*Người chứng kiến*: Lê Văn P, sinh năm 1953
Địa chỉ: ấp H, thị trấn K, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2019, Lê Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 65B1-621.15, chở Đặng Văn L đi từ thị trấn K, huyện P, tỉnh H đến thành phố Cần Thơ để mua ma túy. Khi đến thành phố Cần Thơ, T đến nhà của Bùi Thúy H (khu vực 2, phường A, thành phố C) mua 01 bịch ma túy với giá tiền là 9.000.000đ, mua xong T đưa bịch ma túy cho L cầm và điều khiển xe mô tô chở L về nhà, khi về gần đến nhà của T thì L điện thoại cho Hoàng Anh P (đang ở nhà T) ra mở cửa rào. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T và L về đến trước sân nhà của T thì bị lực lượng Công an khống chế bắt giữ L và P, riêng T chạy thoát. Quá trình bắt quả tang, L ném bịch ma túy xuống sân và bị lực lượng Công an thu giữ; P lúc này cũng đang cất giữ chất nghi vấn là ma túy trong người, do hoảng sợ nên P ném xuống sân và cũng bị lực lượng Công an thu giữ và tiến hành niêm phong tang vật thu giữ của L và P. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và thu giữ 01 bịch ny lông chứa tinh thể nghi là chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cân trọng lượng các tang vật thu giữ nghi là chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong và gửi giám định, cụ thể: 01 bịch ny lông được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ của Hoàng Anh P) có trọng lượng 0,40 gam (mẫu 01); 01 bịch ny lông được hàn kín, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ của Đặng Văn L) có trọng lượng 32,66 gam (mẫu

02); 01 bịch ny lông được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Hoàng T) có trọng lượng 2,60 gam (mẫu 03).

Tại Kết luận giám định số 43/KLGĐ-PC09 (MT) ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Phong bì ký kiệu "mẫu 01": Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch ny long được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,20110 gam, loại Methamphetamine.

2. Phong bì ký hiệu "mẫu 02": Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch ny long được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 29,88834 gam, loại Methamphetamine.

3. Phong bì ký hiệu "mẫu 03": Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch ny long được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,13062 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng là: 32,85356 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu tinh thể còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 31,85356 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có:

- 01 bịch ny long được hàn kín, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc của Đặng Văn L; 01 bịch ny lông được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy của Hoàng Anh P (thu giữ trong quá trình bắt quả tang).

- 01 bịch ny lông được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng của Hoàng Anh P; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport, biển số 65B1-621.15 của Lê Hoàng T; 01 bịch ny lông được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 02 bình nhựa và 02 nỏ thủy tinh; 07 nỏ thủy tinh; 10 bịch ny lông; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ; 01 xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, biển số 65H5-1346 của ông Đặng Hoàng Gi; 01 xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 95E1-027.31 của ông Lê Ngọc H; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Anh P (thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Hoàng T).

Trong đó, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu các vật chứng gồm: Giao trả cho ông Đặng Hoàng Gi 01 xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc, biển số 65H5-1346, giao trả cho ông Lê Ngọc H 01 xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 95E1-027.31. Vật chứng còn lại đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HPH ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố bị cáo Lê

Hoàng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Đặng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Hoàng Anh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hoàng T; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 36, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Văn L; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 36, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Anh P.

2. Xử phạt các bị cáo Lê Hoàng T từ 10 năm đến 11 năm tù; xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Anh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ mẫu tinh thể là chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 31,85356 gam, loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 bình nhựa và 02 nỏ thủy tinh, 07 nỏ thủy tinh, 10 bịch ny lông, 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport, biển số 65B1-621.15. Giao trả cho bị cáo Đặng Văn L 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc; giao trả cho bị cáo Hoàng Anh P 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T cho rằng: Khối lượng ma túy (2,13062 gam, loại Methamphetamine) thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo T là do bị cáo cho bị cáo P trước khi bị bắt quả tang khoảng một tuần nhưng bị cáo P chưa sử dụng, trước khi bị cáo cùng bị cáo L đi Cần Thơ mua ma túy thì bị cáo P có đem khối lượng ma túy này đến nhà nhờ bị cáo cất giữ nên bị cáo đã cất vào tủ, việc bị cáo cho bị cáo P và việc bị cáo P đem khối lượng ma túy này đến gửi bị cáo có sự chứng kiến của bị cáo L; bị cáo L và bị cáo P cũng thừa nhận lời khai này của bị cáo T tại phiên tòa là đúng, riêng bị cáo P cho rằng khối lượng ma túy này bị cáo chỉ tạm thời gửi bị cáo T, khi có nhu cầu thì bị cáo sẽ lấy sử dụng. Đối với các hành vi khác, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Khối lượng ma túy do các bị cáo tàng trữ là chất Methamphetamine, trong đó: Khối lượng ma túy do Bị cáo T và bị cáo L mua ở Cần Thơ nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng là 29,88834 gam; khối lượng ma túy do bị cáo P gửi bị cáo T tàng trữ bị thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo T là 2,13062 gam; khối lượng ma túy do bị cáo P tàng trữ bị bắt quả tang là 0,20110 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo T tàng trữ là 32,01896 gam, bao gồm: 29,88834 gam là đồng phạm với bị cáo L (cùng bị cáo L mua ở Cần Thơ) và 2,13062 gam là đồng phạm với bị cáo P (cất giữ dùm cho bị cáo P); tổng khối lượng ma túy bị cáo L tàng trữ là 29,88834 gam; tổng khối lượng ma túy bị cáo P tàng trữ là 2,33172 gam, bao gồm: 0,20110 bị cáo tự tàng trữ và 2,13062 gam gửi bị cáo T cất giữ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo L thừa nhận việc mua ma túy ở Cần Thơ về nhằm tàng trữ để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác; bị cáo T và bị cáo P thừa nhận khối lượng ma túy do các bị cáo đồng phạm tàng trữ tại nhà bị cáo T là do bị cáo Pha gửi, khi có nhu cầu thì lấy sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác.

Tại phiên tòa đã chứng minh được khối lượng ma túy bị cáo P tàng trữ phát sinh thêm 2,13062 gam so với giai đoạn điều tra. Tuy nhiên, xét tổng khối lượng ma túy bị cáo P tàng trữ được chứng minh tại phiên tòa cũng chỉ ở mức dưới 05 gam nên cũng không làm thay đổi tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Dó đó, không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung về vấn đề này.

Hành vi trên của các bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác; trực tiếp xâm phạm đến đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; tổng khối lượng ma túy bị cáo T tàng trữ là 32,01896 gam, tổng khối lượng ma túy bị cáo L tàng trữ là 29,88834 gam, tổng khối lượng ma túy bị cáo P tàng trữ là 2,33172 gam; các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Hoàng T đã có đủ yếu tố cấu

thành tội "Tàng trữ trài phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết định khung là "Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam; hành vi của bị cáo Đặng Văn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trài phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết định khung là "Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; hành vi của bị cáo Hoàng Anh P đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết định khung là "Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hệ lụy sâu xa hơn từ hành vi của các bị cáo là làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần cho những người trực tiếp sử dụng chất ma túy. Mặt khác, xét tình hình tội phạm về ma túy tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần trấn áp loại tội phạm về ma túy đang có diễn biến phức tạp tại địa phương.

Xét tính chất đồng phạm giữa các bị cáo chỉ dừng lại ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, cầm đầu, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, trong đó: Bị cáo T là người tàng trữ ma túy có khối lượng cao hơn các bị cáo khác, mua ma túy về tàng trữ để sử dụng và tàng trữ công cụ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; bị cáo L tàng trữ chất ma túy ít hơn bị cáo T và nhiều hơn bị cáo P, là đồng phạm với bị cáo T trong việc mua chất ma túy có khối lượng lớn nhằm đưa về nhà T tàng trữ để sử dụng, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo P tàng trữ ma túy có khối lượng thấp hơn nhiều so với bị cáo L và bị cáo T, tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng có tính chất, mức độ phạm tội thấp hơn bị cáo L. Do đó, bị cáo T phạm tội có tính chất, mức độ cao hơn các bị cáo khác, bị truy cứu trách nhiệm hình sự với khung hình phạt cao hơn các bị cáo khác; bị cáo L phạm tội có tính chất, mức độ thấp hơn bị cáo T và cao hơn bị cáo P, tuy cũng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng như bị cáo P, nhưng bị truy cứu trách nhiệm hình sự với khung hình phạt cao hơn bị cáo P.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo cùng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo L và bị cáo P đều có nhân thân tốt nên cho các bị cáo hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, riêng bị cáo T về nhân thân đã từng có 01 tiền án nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T phạm tội có tính chất, mức độ cao hơn bị cáo L và bị cáo P, có ít hơn bị cáo L và bị cáo P 01 tình tiết giảm nhẹ, bị truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và có khung hình phạt cao hơn; bị cáo L và bị cáo P tuy cùng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cùng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ như nhau, nhưng xét về tính chất, mức độ phạm tội thì bị cáo L có tính chất, mức độ cao hơn bị cáo P, bị cáo L bị truy cứu trách nhiệm hình sự có khung hình phạt cao hơn bị cáo P. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L và bị cáo P bằng mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với từng bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: Mẫu tinh thể là chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 31,85356 gam loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 02 bình nhựa và 02 nỏ thủy tinh; 07 nỏ thủy tinh; 10 bịch ny lông; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ là những vật chứng trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Sport, biển số 65B1-621.15 là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc của bị cáo L và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả cho các bị cáo. Các vật chứng khác đã trao trả cho chủ sở hữu xong đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[8] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng T, Đặng Văn L và Hoàng Anh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng T;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn L;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Anh P.

3. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 10 (mười) năm 03 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 05 (năm) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh P 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2019.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu tinh thể là chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 31,85356 gam, loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 bình nhựa và 02 nỏ thủy tinh; 07 nỏ thủy tinh; 10 bịch ny lông; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport, biển số 65B1-621.15. Giao trả cho bị cáo Đặng Văn L 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc; giao trả cho bị cáo Hoàng Anh P 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các bị cáo Lê Hoàng T, Đặng Văn L và Hoàng Anh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: VP, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.